

Bản án số: **52/2020/HS-ST**

Ngày: 21 - 9- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Sơn

Ông Huỳnh Bá Tiên

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa:**  
Ông Đặng Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1/ Dương Văn T** - Sinh ngày 24.8. 1982 tại Quảng Bình

Nơi ĐKKHKT: Thôn 3, xã Đ, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Chỗ ở: Số 30 đường H, tổ 12, phường A, Q.Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Nhân viên giữ xe;

Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Dương Viết Ch và bà Mai Thị T1 (đều còn sống); Gia đình bị cáo có 05 anh em; bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án:

+ Năm 2007, bị TAND TP.Hội An, T.Quảng Nam xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/12/2008.

+ Năm 2010, bị TAND Q.Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số: 79/2010/HSST ngày 19/8/2010).

+ Năm 2016, bị TAND H.Hòa Vang, TP.Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 29/2016/HSST ngày 24/8/2016). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Năm 2003, bị TAND Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 62/HSST ngày 30/10/2003).

+ Ngày 15/01/2015, bị TAND Q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng xử phạt ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2020 - Có mặt tại phiên tòa.

**2/ Trần Quốc H (tên gọi khác là Ty)** - Sinh ngày 04.9. 1990 tại Đà Nẵng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 32, phường T, quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông;

Trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Quốc H1 và bà Nguyễn Thị M(đều còn sống); Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án:

+ Năm 2008, bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. (Bản án số: 220/2008/HSPT ngày 25/11/2008 của TAND TP.Đà Nẵng).

+ Năm 2009, bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt với 36 tháng tù của Bản án số: 220/2008/HSPT ngày 25/11/2008 của TAND TP.Đà Nẵng là 60 tháng tù tính từ ngày 11/4/2008. (Bản án số: 05/2009/HSPT ngày 14/01/2009 của TAND TP.Đà Nẵng).

+ Năm 2009, bị TAND Q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội là 07 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với 60 tháng tù của Bản án số: 05/2009/HSPT ngày 14/01/2009 của TAND TP.Đà Nẵng, buộc Huy phải chấp hành hình phạt của nhiều bản án là 12 năm 06 tháng tù tính từ ngày 11/4/2008. (Bản án số: 30/2009/HSST ngày 25/3/2009). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/01/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Năm 2004, bị Công an thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp Đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục theo Quyết định số 454/QĐUB.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2020 - Có mặt tại phiên tòa.

\* Người bị hại:

Ông Thân Đức Nguyễn V, sinh năm 1993(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Số 41 đường T, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

\* Người chứng kiến:

1/Bà Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1984(vắng mặt)

Trú tại: Số 30 đường H, tổ 12, phường A, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

2/Ông Dương Văn Ph, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 52, phường B, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 13/5/2020, sau khi nhậu xong, Trần Quốc H và Dương Văn T rủ nhau đi bộ dạo mát. Do đang túng thiếu nên H nói với T: *“Mình đi dạo mà thấy nhà mô mở cửa thì vô trộm lấy ít đồ bán kiếm tiền tiêu xài”*. T đồng ý. Cả hai quay lại phòng trọ, tại phòng số 202 nhà số 30 đường H, tổ 12, phường A, Q.Sơn Trà, TP.Đà Nẵng; T lấy 02 chiếc găng tay bằng vải có viền cổ tay màu đỏ, 02 chiếc tất chân bằng vải màu xanh hồng vàng, sọc ngang có ghi chữ Polo, 01 khẩu trang để sử dụng và đưa 01 áo sơ mi dài tay màu trắng xám cho H. Cả hai đi bộ xuống đường T, quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng rồi đón xe taxi chở đến khu vực dưới chân cầu Tuyên Sơn, TP.Đà Nẵng đi bộ vào khu dân cư.

Đến khoảng 03 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến trước nhà số 41 đường T, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng của anh Thân Đức Nguyễn V thì cả hai thấy cửa tầng 2 mở nên T nói H ở ngoài để T vào trong nhà xem thử. T đeo găng tay, tất chân, khẩu trang và leo tường rào đột nhập vào trong nhà, còn H ẩn nấp dưới gốc cây bên ngoài để canh giới.

T vào nhà anh V trộm cắp 01 chai rượu dán tem hiệu ALMADEN (có giá đỡ bằng gỗ hình bánh lái tàu), 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu xám, số seri 7C58BH2, 01 túi xách màu đỏ, dạng hình hộp chữ nhật, hiệu PEDRO và 01 hộp đựng đồ trang sức hình vuông màu vàng ghi chữ PNJ (bên trong có 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng, 01 đôi bông tai kim loại, màu trắng) rồi mang tất cả tài sản trên leo ra ngoài đưa cho H. H lục soát túi xách lấy 200.000 đồng và vứt lại chiếc túi xách tại trước cửa nhà anh V rồi cả hai mang tài sản trộm được về phòng trọ cất giấu. Riêng 200.000 đồng, H đã tiêu xài hết.

Khoảng 08 giờ cùng ngày, phát hiện bị mất tài sản, anh Thân Đức Nguyễn V đến Công an phường K, quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng trình báo sự việc và giao nộp 01 đĩa DVD có chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra, ngày 14/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn đã ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tiến hành khám xét chỗ ở của Dương Văn T và Trần Quốc H tại số 30 đường H, tổ 12, phường A, quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng, thu giữ:

- 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu xám, số seri 7C58BH2.
- 01 hộp đựng đồ trang sức hình vuông màu vàng ghi chữ PNJ (bên trong có 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng, 01 đôi bông tai kim loại, màu trắng).
- 01 chai rượu dán tem hiệu ALMADEN (có giá đỡ bằng gỗ hình bánh lái tàu),
- 02 chiếc tất chân bằng vải màu xanh hồng vàng, sọc ngang có ghi chữ Polo.
- 02 Chiếc găng tay bằng vải (01 màu xám đen, 01 màu xám) có viền cổ tay màu đỏ.
- 01 chiếc áo sơ mi dài tay, kiểu nam, màu xám - trắng, nút tròn bấm, có dán mác Lacoste gần khuy ngực (do Dương Văn T giao nộp)
- 01 túi xách màu đỏ, dạng hình hộp chữ nhật, hiệu PEDRO, 01 đĩa DVD có chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh trộm cắp tài sản (do anh Thân Đức Nguyễn V giao nộp)
- 01 đĩa DVD có chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản do Công an phường K giao nộp.

\* Theo các Bản kết luận định giá tài sản số 40/KLĐG-HĐĐGTS ngày 19/5/2020; số 45/KLĐG-HĐĐGTS ngày 17/6/2020; số 53/KLĐG-HĐĐGTS ngày 07/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Q.Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng kết luận giá trị tài sản như sau:

- 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu xám, số seri 7C58BH2 là 8.260.000 đồng.
- 01 túi xách màu đỏ, dạng hình hộp chữ nhật, hiệu PEDRO là 1.520.000 đồng;
- 01 chai rượu dán tem hiệu ALMADEN (Có giá đỡ bằng gỗ hình bánh lái tàu) là 700.000 đồng.
- 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng, có mặt dây chuyền hình vuông đính hạt màu trắng là 4.435.000 đồng.
- 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng là 435.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Dương Văn T và Trần Quốc H đã trộm cắp của anh Thân Đức Nguyễn V là **15.550.000** đồng.

Quá trình điều tra, Dương Văn T và Trần Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKSNHS, ngày 07/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng đã truy tố bị cáo

Dương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Quốc H bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Dương Văn T và Trần Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn T mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58, Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc H mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

#### **Về trách nhiệm dân sự:**

Ông Thân Đức Nguyễn V sau khi nhận lại tài sản, không có yêu cầu giải quyết gì thêm về phần dân sự nên không đề cập đến.

#### **Về vật chứng:**

- Đối với 01 máy tính xách tay, 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng, 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng; 01 chai rượu đặt trên kệ bằng gỗ hình bánh lái tàu và 01 túi xách, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng đã trả lại cho anh Thân Đức Nguyễn V là đúng pháp luật.

- Đối với số tiền 200.000 đồng các bị cáo đã chiếm đoạt tiêu xài hết, anh Thân Đức Nguyễn V không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với 01 đĩa DVD do anh Thân Đức Nguyễn V và 01 đĩa DVD do Công an phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng cung cấp, có chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh hành vi phạm tội của Dương Văn T và Trần Quốc H là chứng cứ của vụ án, đề nghị tuyên lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 02 chiếc tất chân; 02 chiếc găng tay bằng vải và 01 chiếc áo sơ mi màu trắng là công cụ mà T và H sử dụng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

## **[1] Về thủ tục tố tụng:**

**[1.1]** Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại ông Thân Đức Nguyễn V; người chứng kiến Bà Nguyễn Thị Vân A; ông Dương Văn Ph do ông V có đơn xin xét xử vắng mặt; bà A, ông Ph vắng mặt không có lý do nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của ông V; bà A; ông Ph. Do đó, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292; 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

**[1.2]** Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

## **[2] Về nội dung:**

**[2.1]** Tại phiên tòa các bị cáo Dương Văn T và Trần Quốc H đều khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

[2.1.1] Khoảng 03 giờ 20 ngày 13/5/2020, tại số nhà 41 đường T thuộc phường K, quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng, Dương Văn T và Trần Quốc H đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Thân Đức Nguyễn V có tổng giá trị là 15.550.000 đồng.

[2.1.2] Hành vi trên của các bị cáo Dương Văn T và Trần Quốc H đã xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản và xâm hại an toàn công cộng, trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung Cáo trạng số 53/CT-VKS-NHS ngày 07/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

**[2.2]** Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo Dương Văn T và Trần Quốc H thì thấy:

[2.2.1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn T: Bị cáo là một thanh niên có sức khỏe được gia đình cho ăn học đến hết phổ thông trung học, lẽ ra bị cáo phải lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng bị cáo lười lao động, coi thường pháp luật, chỉ muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn mục đích cá nhân bằng đồng tiền lao động của người khác, bị cáo phạm tội rất liều lĩnh, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại nên bị cáo đã trực tiếp vào nhà số 41 đường T thuộc phường K, quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Thân Đức Nguyễn V.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, phạm vào điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt

hại về tài sản cho người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quốc H: Do bị cáo lười lao động, coi thường pháp luật, chỉ muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn mục đích cá nhân bằng đồng tiền lao động của người khác, bị cáo đã rủ bị cáo T đi thực hiện việc trộm cắp tài sản của người khác; bị cáo H là người đứng ngoài canh giữ và cảnh giới để cho bị cáo T trèo tường rào đột nhập vào nhà anh Thân Đức Nguyễn V thực hiện việc trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt đối với bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Hành vi của các bị cáo Dương Văn T và Trần Quốc H đã xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản và xâm hại an toàn công cộng, trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đã thực hiện việc trộm cắp số tài sản của anh Thân Đức Nguyễn V gồm: 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu xám, số seri 7C58BH2; 01 túi xách màu đỏ, dạng hình hộp chữ nhật, hiệu PEDRO; 01 chai rượu dán tem hiệu ALMADEN (Có giá đỡ bằng gỗ hình bánh lái tàu); 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng, có mặt dây chuyền hình vuông đính hạt màu trắng; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng. Tổng giá trị tài sản mà Dương Văn T và Trần Quốc H đã trộm cắp của anh Thân Đức Nguyễn V là **15.550.000** đồng.

[2.2.2] Xét hành vi phạm tội; vai trò; **nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của các bị cáo** thì thấy:

Đối với Dương Văn T, bị cáo là người đã trực tiếp thực hiện việc lấy tài sản nhà anh Văn; bị cáo đã thực hiện việc trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 15.550.000 đồng, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo đã có 03 tiền án: Năm 2007, bị TAND TP.Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/12/2008; Năm 2010, bị TAND Q.Liên Chiêu, TP.Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số: 79/2010/HSST ngày 19/8/2010); Năm 2016, bị TAND huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 29/2016/HSST ngày 24/8/2016). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2020. Và có nhân thân xấu: Năm 2003, bị TAND Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 62/HSST ngày 30/10/2003); Ngày 15/01/2015, bị TAND Q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng xử phạt ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo thỏa đáng, xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Song xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được người bị hại xin giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Đối với hành vi của bị cáo Trần Quốc H, do bị cáo lừa lao động, coi thường pháp luật, chỉ muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn mục đích cá nhân bằng đồng tiền lao động của người khác, chính bị cáo là người đã đề nghị bị cáo T cùng đi tìm sơ hở của người khác để thực hiện việc trộm cắp tài sản; bị cáo H đã trực tiếp đứng bên ngoài canh giữ giúp bị cáo T phạm tội. Bị cáo vừa chấp hành hình phạt tù xong vào ngày 11/01/2020 nhưng đã cùng bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét tính chất hành vi của bị cáo, thấy cần xử phạt bị cáo H một mức án tương xứng; xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Bị cáo T và H cùng thực hiện hành vi “ Trộm cắp tài sản ” , thuộc trường hợp Đồng phạm được quy định tại Điều 17 BLHS, tuy nhiên giữa các bị cáo không có kế hoạch trước, không có sự cấu kết chặt chẽ về việc thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[3] **Xét về trách nhiệm dân sự:** Ông Thân Đức Nguyễn V sau khi nhận lại tài sản, không có yêu cầu giải quyết gì thêm về phần dân sự nên không đề cập đến.

**[4] Xét về vật chứng:**

- Đối với 01 máy tính xách tay, 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng, 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng; 01 chai rượu đặt trên kệ bằng gỗ hình bánh lái tàu và 01 túi xách. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn đã trả lại cho anh Thân Đức Nguyễn V nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Đối với số tiền 200.000 đồng các bị cáo đã chiếm đoạt tiêu xài hết, anh Thân Đức Nguyễn V không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Đối với 01 đĩa DVD do anh Thân Đức Nguyễn V và 01 đĩa DVD do Công an phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng cung cấp, có chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh hành vi phạm tội của Dương Văn T và Trần Quốc H là chứng cứ của vụ án, nên HĐXX tuyên lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 02 chiếc tất chân; 02 chiếc găng tay bằng vải và 01 chiếc áo sơ mi màu trắng là công cụ mà T và H sử dụng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng. Nên HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy.



[2.7] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[2.8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Dương Văn T và Trần Quốc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Các bị cáo Dương Văn T và Trần Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

-Căn cứ vào Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Dương Văn T **03 (ba)** năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 14/5/2020.

-Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự .

**Xử phạt:** Bị cáo Trần Quốc H **01 năm 06 tháng** (một năm sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 14/5/2020.

**Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc tất chân; 02 chiếc găng tay bằng vải và 01 chiếc áo sơ mi màu trắng là công cụ mà T và H sử dụng vào việc phạm tội

-Tuyên tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD do anh Thân Đức Nguyễn V và 01 đĩa DVD do Công an phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng cung cấp, có chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh hành vi phạm tội của Dương Văn T và Trần Quốc H (hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án)

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/9/2020.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Dương Văn T và Trần Quốc H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/9/2020.

Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THA quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an trại tạm giam TP Đà Nẵng;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thanh Nga**